TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2018.
"V/v Ly hôn;tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

. **NHÂN DANH**
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông **Lý Công Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Minh Nhẫn**

2. Ông **Huỳnh Minh Thuận**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Chí Hướng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Kiến Thức** – Kiểm sát viên

Vào ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2018/TLST-HNGĐ ngày 04.6.2018 về việc "Ly hôn; tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thùy D**; Sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp Thạnh A.1, xã Thạnh T.2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

* *Bị đơn*: Ông **Lương Văn T**; Sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp Thạnh A.1, xã Thạnh T.2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2018 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa thì nguyên đơn bà Nguyễn Thùy D trình bày: Vào năm 2016 bà và Ông Lương Văn T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh T.2 , huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/4/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng về nhà cha mẹ ruột Ông T sinh sống được khoảng 01 năm thì về nhà cha mẹ ruột bà sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng thời gian sau thì Ông T hay đi nhậu về kiếm chuyện chửi, đánh bà và chửi luôn cha mẹ của bà nhưng vì con và gia đình nên bà cố gắng nhường nhịn và khuyên nhủ Ông T khắc phục sai lầm để xây dựng hạnh phúc nhưng Ông T không có ý định sửa sai mà còn vô trách nhiệm với vợ con không quan tâm lo lắng đến gia đình nên bà ông ly thân nhau từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và Ông T có 01 con chung tên Lương Minh K, sinh ngày 29/8/2016, hiện nay Minh K do bà D đang nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với Ông Lương Văn T; Về con chung: Bà Nguyễn Thùy D yêu cầu được nuôi con chung tên Lương Minh K, sinh ngày 29/8/2016 cho đến đủ 18 tuổi, bà D không yêu cầu Ông Lương Văn T cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn Ông Lương Văn T trình bày:** Ông thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn, thời gian không còn sống chung, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như bà Nguyễn Thùy D trình bày; Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Lương Văn T không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thùy D do Ông T còn tình cảm với bà D; Về con chung: Nếu buộc phải ly hôn Ông Lương Văn T yêu cầu được nuôi con chung tên Lương Minh K, sinh ngày 29/8/2016 đến đủ 18 tuổi, Ông T không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn và được nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 27/4/2018, bà Nguyễn Thùy D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Ông Lương Văn T có nơi cư trú tại ấp Thạnh A.1, xã Thạnh T.2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thùy D:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thùy D và Ông Lương Văn T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Thạnh T.2 , huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/4/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa bà D và Ông T là hợp pháp. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 8 năm 2017 thì vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng cũng

không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và bà D làm đơn khởi kiện để xin ly hôn tại Tòa án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên vợ chồng bà D, Ông T đoàn tụ với nhau nhưng các bên không thỏa thuận được. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà D và Ông T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc bà D xin ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng bà Nguyễn Thùy D và Lương Văn T có một người con chung tên Lương Minh K, sinh ngày 29/8/2016, hiện nay Minh K do bà D đang nuôi dưỡng. Bà D và Ông T cùng có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, từ ngày bà D và T không còn sống chung cháu K do bà D trực tiếp nuôi dưỡng và để đảm bảo cuộc sống của cháu K không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến tâm lý sinh lý của cháu khi cha mẹ ly hôn. Do đó, yêu cầu của bà D là phù hợp với điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên của bà D phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Lương Minh K, sinh ngày 29/8/2016 cho bà Nguyễn Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thùy D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Tài sản chung: Bà D và Ông T cùng xác nhận không có tài chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà D và Ông T cùng xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thùy D chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thùy D được ly hôn với bị đơn Ông Lương Văn T.

2. Về con chung:

- Giao cho bà Nguyễn Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà Nguyễn Thùy D và Ông Lương Văn T là Lương Minh K, sinh ngày 29/8/2016 đến khi thành niên (hiện nay cháu K sống chung với bà Nguyễn Thùy D).

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thùy D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Ông Lương Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lương Minh K mà không ai được cản trở. Ông Lương Văn T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Lương Minh K của bà Nguyễn Thùy D.

3. Về tài sản chung: Bà D và Ông T cùng xác nhận không có tài chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Bà D và Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thùy D chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009600, ngày 29/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Bà D đã thực hiện xong.

- Ông Lương Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKS huyện Trần Đề;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Trần Đề;
- UBND xã Thạnh T.2 ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lý Công Minh